

Số: 08 /QĐ-HĐHV

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 - 2025

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2938/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐHV ngày 06/11/2020, Phiên họp tháng 10/2020 của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

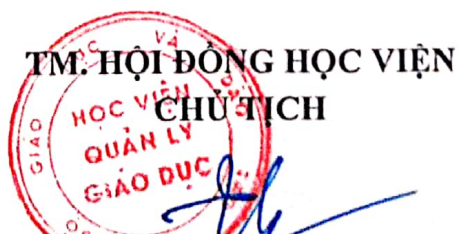
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 - 2025” gồm 05 chương, 24 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng trường, Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy HV (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐHV.



PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Hằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-HĐHV ngày 09/11/2020
của Hội đồng Học viện Học viện Quản lý giáo dục)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục (sau đây gọi tắt là Hội đồng Học viện), gồm: cơ cấu tổ chức, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch, Thư ký, thành viên, Thường trực và các Tiểu ban của Hội đồng Học viện; hoạt động của Hội đồng Học viện; mối quan hệ công tác giữa Hội đồng Học viện với Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện Quản lý giáo dục, giữa Hội đồng Học viện với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan.

Điều 2. Tên gọi, vị trí pháp lý, chức năng của Hội đồng Học viện

1. Tên gọi: Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục, viết tắt là: Hội đồng Học viện.

Tên tiếng Anh: The Council of NAEM

2. Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 -2025 được công nhận theo Quyết định số 2938/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng Học viện là cơ quan thực quyền cao nhất của Học viện; là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan thông qua các chức năng chính là hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển Học viện; xây dựng và ban hành các quy định chung về tổ chức và quản lý các hoạt động của Học viện; giám sát và kiểm tra các hoạt động của Học viện theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện tổ chức triển khai chương trình công tác, các quyết nghị của Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hằng năm của



Học viện; chủ trương phát triển Học viện thành đại học hoặc việc sáp nhập với đơn vị khác;

2. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở của Học viện phù hợp với quy định của pháp luật;

3. Quyết định phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo, hoạt động bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa Học viện với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động;

4. Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trong Học viện; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật;

5. Quyết định và trình cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Học viện; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Học viện trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Học viện; việc quyết định các chức danh quản lý khác do Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện quyết định; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện; lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện;

6. Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển Học viện; chính sách học phí, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của Học viện;

7. Quyết định các chủ trương lớn về thu chi tài chính, mua sắm tài sản, thiết bị, đầu tư cơ sở vật chất, sử dụng tài sản và hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết, huy động các nguồn lực cần thiết để phát triển Học viện.

8. Quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của Học viện theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện;

9. Giám sát việc thực hiện quyết định của Hội đồng Học viện, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Học viện và trách nhiệm giải trình của Giám đốc Học viện; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Học viện; báo cáo hằng năm trước hội nghị toàn thể của Học viện về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng Học viện;

10. Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng Học viện;



thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Học viện; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong Học viện;

11. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức Hội đồng Học viện

1. Cơ cấu Hội đồng Học viện, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các Tiểu ban.

2. Thành viên trong Hội đồng Học viện bao gồm thành viên đương nhiên và thành viên bầu bởi hội nghị đại biểu của Học viện.

a. Thành viên đương nhiên bao gồm Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn và đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là người học của Học viện.

b. Thành viên bầu bao gồm đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện; đại diện viên chức và người lao động;

3. Thành viên ngoài Học viện chiếm tỷ lệ tối thiểu là 30% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện, bao gồm đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị đại biểu của Học viện bầu bao gồm nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động;

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Hàng năm, Hội đồng Học viện có trách nhiệm báo cáo trước Hội nghị toàn thể viên chức, người lao động của Học viện về việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Học viện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hoạt động của Hội đồng Học viện.

2. Hội đồng Học viện có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và xử lý thông tin từ các báo cáo của Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, Thư ký Hội đồng Học viện, các thành viên Hội đồng Học viện và các đơn vị, cá nhân thuộc Học viện.

Điều 6. Tiêu chuẩn và việc bầu Chủ tịch Hội đồng Học viện

1. Chủ tịch Hội đồng Học viện do Hội đồng Học viện bầu trong số các thành viên của Hội đồng Học viện theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Học viện đồng ý và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài Học viện trúng cử Chủ tịch Hội đồng Học viện thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Học viện;

2. Chủ tịch Hội đồng Học viện đáp ứng được các tiêu chuẩn sau: là người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; độ tuổi đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Học viện

1. Chủ tịch Hội đồng Học viện làm việc theo chế độ chuyên trách.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Học viện:
 - a. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Học viện được quy định tại Điều 3 Quy chế này;
 - b. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và kiểm tra giám sát thực hiện;
 - c. Triệu tập, chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Học viện;
 - d. Ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Học viện;
 - đ. Sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Học viện để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Học viện;
 - e. Quyết định Bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký Hội đồng Học viện theo quyết nghị của Hội đồng Học viện;
 - g. Cùng với Giám đốc Học viện thống nhất thời gian các kỳ họp Hội đồng Học viện định kỳ hoặc bất thường;
 - h. Tham dự các cuộc họp giao ban của Học viện;
 - i. Tham gia các hoạt động đối nội và đối ngoại của Học viện;
 - k. Là thành viên của hội đồng tư vấn và hội đồng chuyên môn có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng Học viện, Chủ tịch Hội đồng Học viện có thể tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng tham dự các cuộc họp của hội đồng tư vấn và hội đồng chuyên môn khác khi thấy cần thiết để cập nhật thông tin và tình hình của Học viện;
 - l. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình;
 - m. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Học viện và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

3. Khi Chủ tịch Hội đồng Học viện không thể làm việc trong khoảng thời gian từ 03 tháng trở lên thì phải có trách nhiệm ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên còn lại của Hội đồng Học viện đảm nhận thay trách nhiệm của Chủ tịch hội đồng. Văn bản ủy quyền phải được gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo công khai.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Học viện

1. Thư ký của Hội đồng Học viện do Chủ tịch Hội đồng Học viện giới thiệu trong số các thành viên của Hội đồng Học viện và được Chủ tịch Hội đồng ra quyết định công nhận khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Học viện đồng ý.

2. Thư ký Hội đồng Học viện trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng Học viện thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của Học viện báo cáo Chủ tịch Hội đồng Học viện; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng Học viện và thường trực Hội đồng Học viện; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng Học viện;

b) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng Học viện;

c) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng Học viện giao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng Học viện

1. Tuân thủ các quy định về hoạt động của Hội đồng Học viện; thực hiện và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của Hội đồng Học viện do Chủ tịch Hội đồng Học viện phân công và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện; tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Học viện, chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình;

2. Đóng góp thảo luận, đóng góp ý kiến trong cuộc họp của Hội đồng Học viện; biểu quyết về nội dung các quyết nghị của Hội đồng Học viện theo thể thức phù hợp với quy định của Quy chế này;

3. Các thành viên Hội đồng Học viện có ý kiến khác với quyết nghị của Hội đồng Học viện có quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản họp, nhưng không được làm trái với quyết nghị đã được Hội đồng Học viện thông qua;

4. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện và có quyền đề xuất những ý kiến về hoạt động của Học viện và các đơn vị thuộc Học viện;

5. Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết, được hưởng các chế độ, chính sách đối với thành viên Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật và của Học viện;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Thường trực Hội đồng Học viện

1. Thường trực Hội đồng Học viện có chức năng giúp Hội đồng chuẩn bị, tổ chức và đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên và đột xuất của Hội đồng Học viện giữa các kỳ họp của Hội đồng Học viện.

2. Thường trực Hội đồng Học viện có trách nhiệm giúp Hội đồng Học viện thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định, thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng ủy quyền như: xem xét, cho ý kiến về tờ trình của Giám đốc Học viện về các công việc liên quan thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Học viện và dự thảo các quyết nghị của Hội đồng Học viện giữa các kỳ họp toàn thể của Hội đồng Học viện.

3. Thường trực Hội đồng Học viện có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc Học viện triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Học viện.

4. Thường trực Hội đồng Học viện được đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

Điều 11. Các Tiểu ban của Hội đồng Học viện

1. Ngoài Thường trực Hội đồng, Hội đồng Học viện có các Tiểu ban gồm: Tiểu ban Chiến lược và công tác nhân sự, Tiểu ban Công tác chuyên môn, Tiểu ban Tài chính và cơ sở vật chất, Tiểu ban Giám sát, hành chính.

2. Trách nhiệm của các Tiểu ban

a. Thẩm định nội dung về đề xuất của Giám đốc Học viện đối với Hội đồng Học viện theo các lĩnh vực của từng Tiểu ban được phân công và cho các ý kiến tham vấn bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng Học viện để xem xét quyết định hoặc chuyển xin ý kiến của Hội đồng Học viện quyết định;

b. Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện; giám sát các hoạt động của Học viện theo lĩnh vực được Hội đồng phân công;

c. Thực hiện các hoạt động khác do Hội đồng Học viện phân công theo lĩnh vực chuyên môn của từng Tiểu ban;

d. Mỗi tiểu ban có 01 Trưởng Tiểu ban để điều hành thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Học viện giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN

Điều 12. Nguyên tắc và các hình thức hoạt động của Hội đồng Học viện và thường trực Hội đồng Học viện

1. Hội đồng Học viện và thường trực Hội đồng Học viện làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có từ 50% tổng số thành viên của Hội đồng Học viện đồng ý. Trong trường hợp có số phiếu hoặc biểu quyết có tỷ lệ bằng 50% thì Hội đồng lấy ý theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng Học viện được thực hiện thông qua các hình thức: ban hành quyết nghị, quyết định và giám sát việc thực thi các quyết nghị, giám sát các hoạt động của Học viện trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng.

3. Hội đồng Học viện sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Học viện để triển khai các công việc của Hội đồng Học viện.

Điều 13. Chế độ hội họp

1. Hội đồng Học viện họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện hoặc ít nhất của một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Học viện. Cuộc họp của Hội đồng Học viện được coi là hợp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, trong đó có thành viên ngoài Học viện.

2. Thường trực Hội đồng Học viện họp theo yêu cầu công việc.

3. Theo yêu cầu công việc, Chủ tịch Hội đồng Học viện hoặc Giám đốc Học viện có thể đề nghị họp liên tịch giữa Thường trực Hội đồng, Giám đốc Học viện và các Phó Giám đốc Học viện.

4. Việc triệu tập cuộc họp của Hội đồng Học viện được thực hiện theo nguyên tắc và trình tự sau đây:

a) Khi đến thời hạn họp thường kỳ hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị họp bất thường theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng Học viện gửi văn bản triệu tập họp đến tất cả các thành viên Hội đồng Học viện. Văn bản triệu tập, chương trình, nội dung họp và các tài liệu cần thiết phải gửi cho các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày trước ngày dự kiến tổ chức cuộc họp;

b) Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Học viện không triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm a khoản này thì Thư ký Hội đồng Học viện phải báo cáo và xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chỉ định người triệu tập cuộc họp. Trường hợp Thư ký Hội đồng Học viện không thực hiện việc báo cáo và xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo về chỉ định người triệu tập cuộc họp thì Giám đốc Học viện báo cáo và xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định người triệu tập cuộc họp.

Điều 14. Quyết nghị của Hội đồng Học viện

1. Mỗi kỳ họp, Hội đồng Học viện thông qua quyết nghị về những vấn đề mà Hội đồng đã thảo luận. Việc thông qua quyết nghị của Hội đồng được thực hiện bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và được ghi vào biên bản cuộc họp của Hội đồng. Trong trường hợp đặc biệt, thành viên của Hội đồng vì lý do khách quan không dự họp Hội đồng thì gửi ý kiến bằng văn bản.

2. Trong một số trường hợp để ra quyết nghị khi không tổ chức họp được toàn thể thành viên Hội đồng thì Thường trực Hội đồng Học viện xây dựng văn bản xin ý kiến và gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng Học viện. Các thành viên của Hội đồng Học viện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Những thành viên có ý kiến khác với quyết nghị của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nhưng không

được làm trái với những quyết nghị của Hội đồng đã thông qua.

3. Quyết nghị của Hội đồng Học viện sau khi nhất trí thông qua cần được thông tin kịp thời đến các đơn vị, cá nhân liên quan trong Học viện để thực hiện.

4. Giám đốc Học viện có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo với Hội đồng Học viện về kết quả thực hiện các quyết nghị của Hội đồng.

Điều 15. Hoạt động giám sát của Hội đồng Học viện

1. Hội đồng Học viện thực hiện việc giám sát đối với Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện và các đơn vị thuộc Học viện trong việc triển khai thực hiện quyết nghị của Hội đồng thông qua các kỳ họp; Giám sát các hoạt động chung của Học viện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường được quy định tại Điều 3 Quy chế này; thực hiện chế độ báo cáo và các hình thức giám sát khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình giám sát việc thực thi các quyết nghị đã được Hội đồng thông qua, Hội đồng Học viện có quyền áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo việc thực thi các quyết nghị một cách hiệu quả.

3. Trong các phiên họp, Hội đồng Học viện có thể thực hiện chất vấn việc thực hiện nội dung quyết nghị của Hội đồng Học viện đối với Ban Giám đốc, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện sau khi thu thập ý kiến của các thành viên Hội đồng Học viện, cán bộ giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên.

Điều 16. Chế độ thông tin của Hội đồng Học viện

1. Hội đồng Học viện được nhận các văn bản liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các cơ quan hữu quan khác và của Học viện trong chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng Học viện.

2. Hội đồng Học viện có quyền yêu cầu Giám đốc Học viện cung cấp các thông tin và tài liệu cần thiết, liên quan để thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Học viện.

3. Hội đồng Học viện phải thông tin đầy đủ các quyết nghị, quyết định, các kết luận của Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quản lý văn bản, tài liệu của Hội đồng Học viện

1. Văn bản, tài liệu của các đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài Học viện gửi đến Hội đồng Học viện được bộ phận văn thư của Học viện vào sổ theo dõi theo chế độ công văn đi, đến và chuyển đến Thư ký Hội đồng Học viện để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng Học viện xem xét, giải quyết.

2. Văn bản, tài liệu của Hội đồng Học viện gửi các đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân liên quan do Thư ký soạn thảo theo quyết nghị của Hội đồng Học viện hoặc ý

kiến của Chủ tịch Hội đồng Học viện, trình Chủ tịch Hội đồng Học viện ký thay mặt cho Hội đồng Học viện.

3. Tất cả văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng Học viện được đăng ký, quản lý và lưu trữ theo quy định chế độ văn thư lưu trữ hiện hành.

Điều 18. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của Hội đồng Học viện

1. Hội đồng Học viện sử dụng cơ sở vật chất, con dấu và bộ máy tổ chức của Học viện để triển khai các công việc của Hội đồng Học viện.

2. Kinh phí hoạt động thường xuyên, cơ sở vật chất, các trang thiết bị và phương tiện làm việc, đi lại thực hiện theo quy định của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện và được bố trí từ kinh phí hoạt động của Học viện.

3. Phụ cấp chức vụ của Chủ tịch Hội đồng tương đương Giám đốc Học viện; các thành viên của Hội đồng Học viện được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định trong Quy chế Thu - Chi nội bộ của Học viện.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Quan hệ giữa Đảng ủy và Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện căn cứ vào các Nghị quyết của Đảng ủy và từ tình hình thực tế của Học viện để xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, ban hành các quyết nghị đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của Học viện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Hội đồng.

Điều 20. Quan hệ giữa Hội đồng Học viện với Giám đốc Học viện

1. Hội đồng Học viện ban hành các nghị quyết đề Giám đốc Học viện chỉ đạo, tổ chức thực hiện; Hội đồng Học viện trực tiếp giám sát việc thực hiện các nghị quyết đó.

2. Hội đồng Học viện và Giám đốc thống nhất cách thức triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật và Quy chế này về các vấn đề liên quan.

3. Giám đốc Học viện có trách nhiệm báo cáo tình hình và kế hoạch hoạt động của Học viện tại các phiên họp của Hội đồng Học viện; chỉ đạo các đơn vị chức năng cung cấp thông tin đầy đủ khi có yêu cầu; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, bộ máy và các điều kiện khác cho Hội đồng Học viện hoạt động theo quy định.

Điều 21. Quan hệ giữa Hội đồng Học viện với các đơn vị của Học viện

1. Hội đồng Học viện ban hành và giám sát việc thực hiện các nghị quyết về

tổ chức, hoạt động và những vấn đề khác theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng liên quan đến các đơn vị thuộc Học viện.

2. Mỗi đơn vị trong Học viện có trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Giám đốc Học viện và báo cáo Giám đốc Học viện về kết quả thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng có thể yêu cầu các đơn vị trực tiếp báo cáo, giải trình với Hội đồng Học viện.

3. Hội đồng Học viện thông qua Ban Giám đốc Học viện và lãnh đạo các đơn vị, tổ chức đoàn thể của Học viện để phối hợp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng Học viện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng Học viện với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hội đồng Học viện có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả công tác quản trị trong Học viện; thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác của Hội đồng Học viện theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Hội đồng trường, Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục, Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình hoạt động, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, Hội đồng Học viện sẽ xem xét, quyết định chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hằng